VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1343/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 27 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20 tháng 6 năm 2023;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo với những nội dung chủ yếu sau:

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình thế giới, khu vực

Hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, song tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế ngày càng gia tăng. Sự điều chỉnh chính sách,

quan hệ đối ngoại của các nước lớn trong khu vực và trên thế giới diễn biến khó lường, đặt các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng đang gặp nhiều trở ngại, thách thức. Tăng trưởng kinh tế thế giới, thương mại, đầu tư quốc tế đối mặt nhiều khó khăn, rủi ro; nợ công toàn cầu tăng, rủi ro tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng. Cạnh tranh kinh tế đã trở thành chiến tranh thương mại; sự tranh giành thị trường và các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao ngày càng quyết liệt. Những vấn đề mới nảy sinh từ cuộc xung đột tại Ukraine và tại Dải Gaza đang gây ra nguy cơ suy thoái và khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.

Biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt hơn, làm gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, các loại hình thiên tai như bão, lũ, sạt lở đất, ngập lụt, hạn hán... đã và đang tác động xấu đến hoạt động kinh tế, xã hội, môi trường và sự an toàn của con người. Bên cạnh đó, những vấn đề mang tính toàn cầu như nước biển dâng, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh nguy hiểm lây lan nhanh trên diện rộng tiếp tục diễn biến phức tạp, tác động mạnh đến các quốc gia, dân tộc và đặt ra những thách thức lớn cho sự phát triển bền vững.

Châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có Đông Nam Á, tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, có vị trí địa - kinh tế - chính trị, chiến lược ngày càng quan trọng. Tuy nhiên, khu vực này đang là nơi các nước lớn thử nghiệm chính sách gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng, tìm cách kiềm chế lẫn nhau. Đây cũng là nơi tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn, cả truyền thống và phi truyền thống. Xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ do mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, can thiệp lật đổ, khủng bố tiếp diễn phức tạp; các điểm nóng về tranh chấp lãnh thổ vẫn tồn tại ở nhiều khu vực. Vai trò của luật pháp và các cơ chế quốc tế ngày càng được đề cao, nhưng một số nước vẫn đơn phương sử dụng và đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Ranh giới giữa chiến tranh và hòa bình diễn biến ngày càng phức tạp, nguy cơ dẫn đến thúc đẩy chạy đua vũ trang ngày càng gia tăng. Tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền trên Biển Đông đang nổi lên thành điểm nóng, thu hút sự chú ý của các nước trong và ngoài khu vực, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột vũ trang, không loại trừ nguy cơ chiến tranh.

2. Tình hình trong nước

a) Chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh

Sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực, chính trị - xã hội ổn định, kinh tế tăng trưởng từng bước vững chắc, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện; tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đầu người năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 95,6 triệu đồng/người, tương đương 4.110 USD; uy tín, vị thế của đất nước không ngừng nâng cao; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân được củng cố; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu được chú trọng, bước đầu đạt được kết quả tích cực. Các cân đối lớn của nền kinh tế về tích lũy - tiêu dùng, tiết kiệm - đầu tư, năng lượng, lương thực, lao động, việc làm... tiếp tục được bảo đảm, góp phần củng cố vững chắc nền tảng kinh tế vĩ mô.

Phát triển vùng, liên kết vùng chuyển biến tích cực, hình thành nhiều vùng kinh tế lớn, quan trọng cho phát triển đất nước. Bước đầu hình thành các hành lang kinh tế trên địa bàn các vùng, liên vùng, nhất là các hành lang gắn với các đô thị lớn. Các vùng kinh tế trọng điểm, đô thị lớn tiếp tục phát huy vai trò đầu tàu trong phát triển kinh tế - xã hội, thu hút nhiều vốn đầu tư và đóng góp lớn vào tăng trưởng kinh tế, xuất khẩu, thu ngân sách. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới hoàn thành trước thời hạn quy định và vượt mục tiêu đề ra; hệ thống y tế dự phòng và mạng lưới y tế cơ sở được củng cố; chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục đại học tiếp tục được nâng lên.

Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm xây dựng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi, năng lượng, đô thị, thông tin và truyền thông, cùng nhiều công trình hạ tầng quan trọng trong các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể thao, các công trình điện lưới quốc gia đã cơ bản nối đến các đảo lớn; các cảng biển, âu tàu phục vụ đánh bắt xa bờ đã được quan tâm đầu tư; hạ tầng giao thông đã có bước phát triển nhanh theo hướng đồng bộ, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các công trình có tính kết nối tạo diện mạo mới cho đất nước.

Nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố được củng cố ngày càng vững chắc, đã kết hợp có hiệu quả quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Quốc phòng, an ninh

được tăng cường; công tác đối ngoại được mở rộng và đi vào chiều sâu; thiên tai, dịch bệnh được kiểm soát hiệu quả; đời sống của nhân dân cải thiện, niềm tin của quần chúng nhân dân vào Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới ngày càng được củng cố; sức mạnh tổng hợp quốc gia được tăng cường, tiềm lực, vị thế, uy tín của Việt Nam được khẳng định và nâng cao trên trường quốc tế, khu vực, tạo cơ sở nền tảng, điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và công tác phòng thủ dân sự.

Tuy nhiên, đất nước cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Nguồn lực quốc gia còn hạn chế đã làm chậm các chương trình quốc gia nhằm nâng cao khả năng chống chịu, ứng phó với biến đổi khí hậu, ảnh hưởng đến nền kinh tế và các vùng dân cư. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số lĩnh vực, địa bàn còn tiềm ẩn phức tạp; cháy, nổ, sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp, một số vụ làm chết nhiều người, thiệt hại lớn về vật chất, ảnh hưởng tiêu cực đến an toàn, an sinh xã hội, gây hoang mang dư luận. Ô nhiễm môi trường ở các đô thị lớn, làng nghề và một số lưu vực sông chậm được khắc phục, các nguồn ô nhiễm môi trường biển, hải đảo gia tăng; hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai còn hạn chế. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra động lực và thời cơ để phát triển kinh tế nhưng cũng đặt ra những thách thức, rủi ro đối với một số lĩnh vực (trật tự, an toàn xã hội, lao động, việc làm...). Biển Đông, vùng biển Tây Nam và một số địa bàn chiến lược tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định. Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị trong và ngoài nước câu kết với nhau tăng cường hoạt động "diễn biến hòa bình" với âm mưu, thủ đoạn chống phá ngày càng công khai, trực diện hơn.

Việt Nam nằm trên đường hàng hải, hàng không quốc tế, cửa ngõ ra vào khu vực Đông Nam Á, là cầu nối giữa vùng kinh tế biển và kinh tế lục địa ở châu Á nên có vị trí địa chính trị quan trọng. Trong bối cảnh hiện nay, với sự gia tăng căng thẳng trong quan hệ quốc tế, sự trỗi dậy của chủ nghĩa cường quyền nước lớn, nguy cơ xung đột vũ trang, chiến tranh dưới các hình thức và quy mô khác nhau đối với nước ta vẫn đang hiện hữu; cần chủ động các giải pháp để giảm thiểu thiệt hại cho nhân dân, cho nền kinh tế nếu chiến tranh xảy ra.

b) Đặc điểm địa hình, khí hậu, thủy văn

Việt Nam có vị trí chiến lược hết sức quan trọng trong khu vực Đông Nam Á, có diện tích đất liền hơn 330 ngàn km^2, đường biên giới trên đất liền dài hơn 5.000 km, tiếp giáp với Trung Quốc ở phía Bắc, với Lào ở phía Tây và Campuchia ở phía Tây

Nam, đi qua 25 tỉnh biên giới của Việt Nam và 21 tỉnh của các nước láng giềng. Địa hình chia thành các vùng: Rừng núi, trung du, đồng bằng và ven biển.

Vùng rừng núi có nhiều núi đá, hang động, trong đó nhiều hang động có thể tận dụng cải tạo thành công trình trú ẩn cho nhân dân khi có chiến tranh. Đây cũng là vùng có địa hình hiểm trở, giao thông chưa phát triển, đường độc đạo dễ bị chia cắt vào mùa mưa, gây khó khăn cho cơ động lực lượng, nhất là khi di chuyển, sơ tán, bảo đảm cơ sở vật chất hậu cần, kỹ thuật cho khắc phục thảm họa, chiến tranh.

Trung du là vùng chuyển tiếp giữa vùng rừng núi và đồng bằng, có hệ thống đường xá tương đối phát triển, mật độ sông ngòi không lớn; địa hình thuận lợi cho việc xây dựng công trình phòng tránh, cơ động lực lượng, phân tán, sơ tán người và trang bị khi xảy ra thảm họa, chiến tranh. Tuy nhiên, địa hình trung du thường trống trải, khó khăn trong tổ chức ngụy trang, che dấu lực lượng, phương tiện; là nơi tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra sự cố, thảm họa, như sạt lở đất, cháy rừng, sập đổ hầm lò, sạt lở công trình giao thông…

Vùng đồng bằng và ven biển hình thành hai đồng bằng lớn ở Bắc Bộ và Nam Bộ, còn lại trải dài theo bờ biển. Vùng đồng bằng có mật độ dân cư cao, đời sống phát triển, tập trung nhiều đô thị, thành phố lớn và trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, có nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp lớn. Hệ thống giao thông phát triển cả đường bộ, đường không, đường sông, đường ven biển, thuận tiện cho cơ động, triển khai lực lượng, phương tiện ứng cứu. Đây cũng là khu vực có mật độ cư dân đông, mức độ tập trung vật chất rất lớn, tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiên tai cũng như các sự cố nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất.

Vùng biển Việt Nam rộng hơn 1 triệu km^2, với hơn 3.000 hòn đảo lớn, nhỏ và hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Các đảo, cụm đảo hình thành từng tuyến từ ngoài vào trong tạo thuận lợi cho tổ chức các điểm tránh, trú cho tàu thuyền trên biển. Biển có tài nguyên thiên nhiên phong phú, là địa bàn quan trọng để phát triển kinh tế đất nước, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro về thiên tai, thảm họa ô nhiễm môi trường.

Do địa hình trải dài trên các vĩ độ nên các vùng, miền của Việt Nam có thời tiết, khí hậu, thủy văn đa dạng và phức tạp. Hằng năm cả nước có trên dưới 10 cơn bão, áp thấp nhiệt đới gây ra lũ lụt, sạt lở đất ở vùng rừng núi, trung du, nước biển dâng ở vùng đồng bằng ven biển… chi phối rất lớn đến hoạt động phòng thủ dân sự. Dự báo những năm tới, tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến

phức tạp, khó lường với chiều hướng cực đoan hơn. Tần suất bão gia tăng và có quỹ đạo ngày càng khó dự báo; xu thế tăng nhiệt độ trung bình năm cùng với sự biến đổi của lượng mưa làm cho hạn hán, lũ lụt ngày càng bất thường hơn.

Vị trí địa lý, đặc điểm địa hình và đặc điểm kinh tế - xã hội cho thấy Việt Nam là nước chịu tác động nhiều và dễ bị tổn thương bởi các ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, vì vậy cần phải có các giải pháp căn cơ, lâu dài và toàn diện để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ tác động và hậu quả của thiên tai.

c) Thực trạng công tác phòng thủ dân sự

Công tác phòng thủ dân sự thời gian qua được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, đạt được những kết quả quan trọng trong phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, góp phần quan trọng trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Công tác chỉ đạo, chỉ huy và phối hợp giữa các lực lượng xử lý khi có tình huống được vận hành thông suốt, bảo đảm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của trung ương và địa phương nhằm tăng cường khả năng phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại do sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa gây ra. Công tác xây dựng kế hoạch ở các bộ, ngành nhằm ứng phó với các tình huống sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa đã bước đầu đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm được quan tâm xây dựng về tổ chức, đầu tư về trang bị và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng thủ dân sự tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, bước đầu cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Các công trình phục vụ nhiệm vụ phòng thủ dân sự đang được tiếp tục triển khai theo quy hoạch của các bộ, các địa phương.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng thủ dân sự vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục: Hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, huấn luyện phổ cập kiến thức về phòng thủ dân sự cho người dân khu vực vùng núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiệu quả chưa cao; nhận thức về phòng thủ dân sự chưa thống nhất; văn bản quy phạm pháp luật về công tác phòng thủ dân sự chưa đầy đủ; cơ chế quản lý, chỉ đạo chưa tập trung. Việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào giám sát dự báo, cảnh báo... chưa đồng bộ ở các khâu và chưa tạo được đột phá trong công tác quản lý rủi ro thảm họa thiên tai; vẫn còn bị động đối với một số loại hình thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất... Công tác di dời người dân từ vùng có nguy cơ cao

đến khu vực an toàn còn chậm theo phương án quy hoạch, chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và theo kịp yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh. Công tác luyện tập, diễn tập một số loại hình sự cố, thiên tai mới dừng ở mức độ nghiên cứu, chưa thực sự mang tính huấn luyện kỹ năng cho cộng đồng. Trang bị, phương tiện của lực lượng chuyên ngành vẫn thiếu cả về số lượng và chủng loại. Sự phối kết hợp giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương trong việc xây dựng, thực hiện quy hoạch cũng như ứng phó một số loại hình sự cố, thiên tai vẫn còn nội dung chưa thống nhất, thiếu đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Công tác quản lý quy hoạch còn thiếu kiên quyết nên thiệt hại do sự cố, thiên tai còn lớn. Công trình phòng, chống thiên tai triển khai còn chậm, công trình phòng ngừa thảm họa chiến tranh chưa được quan tâm xây dựng đúng mức, có nơi chưa được lồng ghép vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của vùng.

Phòng thủ dân sự có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thời bình, phòng thủ dân sự ngăn ngừa, khắc phục hậu quả do sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa bảo vệ nhân dân, bảo vệ các nguồn lực của đất nước. Khi xảy ra chiến tranh, phòng thủ dân sự trực tiếp khai thác và tạo ra sức mạnh tại chỗ để khắc phục hậu quả chiến tranh, bảo vệ các mục tiêu, góp phần bảo vệ tiềm lực quốc gia, tăng cường sức mạnh quân sự. Chính vì vậy, công tác phòng thủ dân sự phải được tổ chức chặt chẽ, vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả, thường xuyên và liên tục.

II. QUAN ĐIỂM CHIẾN LƯỢC

1. Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự nhằm cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về phòng thủ dân sự đến năm 2030 và những năm tiếp theo; phù hợp với Kế hoạch triển khai thi hành Luật phòng thủ dân sự năm 2023 và Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; đặt trong tổng thể Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc và kết hợp chặt chẽ với các chiến lược chuyên ngành liên quan.

2. Phòng thủ dân sự là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Phòng thủ dân sự đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, trực tiếp là sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, điều hành của chính quyền các cấp.

Người đứng đầu các bộ, ngành trung ương, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện phòng thủ dân sự ở cấp mình.

3. Phòng thủ dân sự phải chủ động, chuẩn bị từ sớm, từ xa, từ trước khi xảy ra chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các lực lượng và toàn dân để phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả; thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ" kết hợp với chi viện, hỗ trợ của Trung ương, các địa phương khác và cộng đồng quốc tế.

4. Hoạt động phòng thủ dân sự phải dựa vào dân, dân là gốc. Lực lượng nòng cốt là: Dân quân tự vệ, dân phòng, công an xã, phường, thị trấn; lực lượng chuyên trách hoặc kiêm nhiệm của Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và các bộ, ngành trung ương, địa phương. Lực lượng rộng rãi do toàn dân tham gia.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng thủ dân sự trên nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc, tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, thể chế chính trị; tuân thủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

6. Công tác chuẩn bị và ứng phó với nguy cơ thảm họa chiến tranh là quan trọng, thường xuyên và lâu dài; công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa là thường xuyên và cấp bách, trong đó ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai là trọng tâm.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn dân về phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và Nhân dân, góp phần quan trọng vào ổn định đời sống, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Tập trung nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, năng lực và kỹ năng ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa cho các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và toàn dân.

- Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Phòng thủ dân sự và các cơ chế, chính sách về phòng thủ dân sự, đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai và phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

- Kiện toàn hệ thống tổ chức phòng thủ dân sự từ trung ương đến địa phương và các cơ quan, đơn vị, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tinh, gọn, hiệu quả; xây dựng cơ chế vận hành hoạt động phòng thủ dân sự tương ứng với điều kiện, tình huống cụ thể.

- Tổ chức rà soát quy hoạch, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng thủ dân sự từ trung ương đến địa phương phù hợp với đặc điểm vùng, miền, lĩnh vực và bảo đảm tính khả thi.

- Hoàn thành các công trình thiết yếu trong kế hoạch xây dựng hệ thống công trình phòng thủ dân sự thuộc các khu vực rủi ro thiên tai cao.

b) Đến năm 2030 và những năm tiếp theo

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa cho cộng đồng; tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự các cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình, đề án, dự án, trọng điểm về phòng thủ dân sự quốc gia, bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu thiệt hại do sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa gây ra, nâng cao năng lực phòng ngừa thảm họa chiến tranh.

- Xây dựng và hoàn thiện phương án, kế hoạch khai thác, sử dụng công trình ngầm, công trình dân sinh, công trình phòng thủ dân sự; kết hợp khu vực phòng thủ và thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự. Hoàn thành xây dựng hệ thống công trình phòng thủ dân sự thuộc các khu vực rủi ro thiên tai cao; hoàn thành việc đăng ký, thống kê hệ thống công trình lưỡng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, sẵn sàng trưng dụng cho nhiệm vụ phòng thủ dân sự khi có tình huống.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện trang thiết bị cho lực lượng chuyên trách đủ sức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, kết hợp với nâng cao năng lực cho các lực lượng tại chỗ, bảo đảm thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ".

- Xây dựng, hoàn thiện và áp dụng vào thực tiễn bộ tiêu chí về năng lực phòng ngừa thảm họa chiến tranh đối với các công trình, chương trình phát triển kinh tế - xã hội lớn, trọng điểm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn, hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, điều hành phòng thủ dân sự

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tinh, gọn, hiệu quả; hoàn thiện cơ chế hoạt động phù hợp với đặc thù phòng thủ dân sự, bảo đảm chỉ đạo bao quát, toàn diện theo lĩnh vực và tính chuyên sâu theo ngành.

- Phân công rõ ràng, phân cấp hợp lý, xác định rõ trách nhiệm, đặc biệt là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng thủ dân sự, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, là cơ sở góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành trung ương với cấp ủy, chính quyền địa phương để làm tốt công tác tham mưu cho Đảng, Nhà nước về hoạch định chủ trương, chính sách, phát huy hiệu quả các nguồn lực, đồng thời tổ chức tốt công tác chuẩn bị lực lượng, phương tiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trên phạm vi cả nước.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng kiến thức và năng lực lãnh đạo, chỉ đạo cho các cấp ủy đảng, năng lực quản lý điều hành cho chính quyền địa phương, nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, nắm tình hình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự ở địa phương, các bộ, ngành, kịp thời phát hiện các vấn đề bất cập trong cơ chế lãnh đạo, điều hành để có giải pháp tháo gỡ, khơi thông các nguồn lực, tập trung nỗ lực của trung ương, địa phương và của cả xã hội nâng cao hiệu quả công tác phòng thủ dân sự.

2. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, bổ sung và hoàn thiện cơ chế, chính sách về phòng thủ dân sự

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, bổ sung các quy định nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa các sự cố do lỗi chủ quan của con người, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng thủ dân sự.

- Nghiên cứu hoàn thiện, bổ sung cơ chế, chính sách huy động hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước chủ động tham gia có hiệu quả vào hoạt động phòng thủ dân sự.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các vấn đề bất cập trong cơ chế, chính sách, vướng mắc trong tổ chức thực hiện để có giải pháp tháo gỡ, khắc phục, kịp thời đưa các chính sách vào thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức cho các lực lượng và nhân dân trong thực hiện phòng thủ dân sự

- Đa dạng hóa hình thức, phương pháp thông tin, tuyên truyền cho nhân dân nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của phòng thủ dân sự trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và toàn xã hội trong phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh; phổ biến cho nhân dân kỹ năng cần thiết để biết tự bảo vệ mình và chung tay bảo vệ cộng đồng.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục, bồi dưỡng kiến thức nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các lực lượng và nhân dân trong thực hiện phòng thủ dân sự. Nghiên cứu đưa những kiến thức phù hợp về phòng thủ dân sự vào chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên trong nhà trường từ cấp trung học phổ thông trở lên.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kiến thức về phòng thủ dân sự cho đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền tại các bộ, ngành trung ương, địa phương.

- Làm tốt công tác giáo dục cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, xác định phòng thủ dân sự là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, là lực lượng nòng cốt bảo vệ cuộc sống của nhân dân trong mọi tình huống.

- Tích cực, chủ động phòng, ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, phần tử xấu lợi dụng sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa để tuyên truyền xuyên tạc, chống Đảng, Nhà nước, kích động gây mất an ninh, trật tự, gây khó khăn cho công tác huy động lực lượng và tổ chức ứng phó khắc phục hậu quả.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phòng thủ dân

sự, đặc biệt hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

4. Xây dựng lực lượng chuyên trách đủ sức hoàn thành nhiệm vụ đi đôi với nâng cao năng lực cho lực lượng tại chỗ và xây dựng lực lượng rộng rãi

- Tập trung xây dựng lực lượng chuyên trách đồng bộ về tổ chức, trang bị và con người; có quy mô phù hợp, trang bị hiện đại, đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cao đủ sức đảm nhiệm vai trò là lực lượng hạt nhân trong ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

- Chú trọng xây dựng lực lượng kiêm nhiệm có trang bị phù hợp và quy mô hợp lý, tham gia hiệu quả vào hoạt động phòng thủ dân sự, đủ sức hỗ trợ đắc lực cho lực lượng chuyên trách khi có tình huống xảy ra.

- Đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia phòng thủ dân sự, tích cực xây dựng và kiện toàn mô hình các đội xung kích ở cơ sở, phát huy tính tự chủ, tự lực của địa phương để sẵn sàng xử lý kịp thời, linh hoạt các sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa theo đúng phương châm "bốn tại chỗ".

- Khuyến khích thành lập các tổ chức hỗ trợ quản lý thiên tai, thảm họa; các cơ sở đào tạo, huấn luyện; các đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ công tác phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật. Phát triển lực lượng tình nguyện viên trong công tác tuyên truyền, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

5. Triển khai Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự gắn kết chặt chẽ với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo vệ Tổ quốc và các chiến lược chuyên ngành liên quan

- Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự phải gắn với quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, của vùng, ngành, địa phương và được điều chỉnh khi có chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa xảy ra.

- Kết hợp chặt chẽ chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong các dự án lớn, quy hoạch phát triển các vùng, các ngành kinh tế, nhất là các vùng kinh tế trọng điểm, các địa bàn chiến lược, các ngành quan trọng.

- Triển khai đồng bộ các nội dung, chương trình của Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự với quy mô, tiến độ phù hợp với kế hoạch, quy hoạch của vùng, ngành, từng địa phương; bảo đảm các chương trình của chiến lược có tác động hỗ trợ trực tiếp trước mắt cũng như lâu dài đối với kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên nghiên cứu, đánh giá khách quan, toàn diện các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, trên phạm vi cả nước, kịp thời dự báo các tác động tiêu cực và có giải pháp phòng ngừa; bảo đảm hoạt động phát triển kinh tế - xã hội không làm phát sinh hoặc gia tăng các rủi ro, nguy cơ mất an toàn cho cuộc sống của người dân.

- Đầu tư xây dựng cơ bản hệ thống công trình phòng thủ dân sự theo quy hoạch, kế hoạch. Tăng cường tính lưỡng dụng cho các công trình ngay từ khâu khảo sát, thiết kế để nâng cao hiệu quả đầu tư, tạo sự liên kết giữa Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự với Chiến lược phòng chống thiên tai, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chiến lược quốc phòng, Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia... chú trọng các địa bàn khó khăn, phức tạp như vùng núi, vùng biên giới, hải đảo, vùng đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu.

6. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo và năng lực ứng phó, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh

- Xác định phát triển khoa học và công nghệ là nhiệm vụ, giải pháp then chốt, hiệu quả trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa. Ưu tiên bố trí nguồn lực phục vụ cho công tác điều tra cơ bản và triển khai các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước về ứng dụng khoa học, công nghệ trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ vào giám sát, dự báo, cảnh báo rủi ro thiên tai, đặc biệt các loại hình thiên tai hay xảy ra như bão, lũ, sạt lở đất... Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hóa và viễn thám trong quan trắc, giám sát và cảnh báo thiên tai; mô hình hóa các rủi ro thiên tai để xây dựng các kịch bản ứng phó phù hợp, hiệu quả.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, kết nối các trung tâm dự báo khí tượng thủy văn, các trạm báo tin động đất, trạm cảnh báo sóng thần, các trạm quan trắc - cảnh báo môi trường độc xạ; các đài, trạm quan sát báo động phòng không nhân dân trên đất liền và biển, đảo, cổng thông tin điện tử các bộ, ngành trung ương, địa phương… tạo thành hệ thống mạng thông tin dự báo, cảnh báo, thông báo, báo động phòng thủ dân sự trên phạm vi toàn quốc.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ mới, vật liệu mới vào công trình hạ tầng, công trình phòng chống thiên tai, công trình phòng không nhân dân để nâng cao khả năng thích ứng, chống chịu của công trình đối với các tác động của thiên tai, chiến tranh.

- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, cải tiến phương tiện, trang bị phù hợp với đặc thù công tác ứng phó khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, từng bước nâng cao năng lực của các lực lượng và nâng cao hiệu quả hoạt động phòng thủ dân sự.

- Thực hiện tốt các chính sách về bồi dưỡng, thu hút và đãi ngộ để xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cho công tác phòng thủ dân sự. Vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hình thức hỗ trợ đa dạng, hiệu quả cho người dân và địa phương bị thảm họa, thiên tai.

7. Đa dạng hóa và ưu tiên các nguồn lực để phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh, thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, giảm thiệt hại và nhanh chóng ổn định tình hình

- Xây dựng cơ chế, chính sách để đa dạng hóa nguồn lực đáp ứng yêu cầu công tác phòng thủ dân sự. Quản lý, phân bổ, sử dụng hợp lý, minh bạch nguồn lực để triển khai các công trình phòng ngừa hậu quả chiến tranh, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và các công trình hạ tầng có liên quan đến hoạt động phòng thủ dân sự, ưu tiên các địa bàn thường xuyên chịu tác động của thiên tai và các đối tượng dễ tổn thương.

- Sử dụng hợp lý nguồn lực để triển khai theo kế hoạch, quy hoạch các công trình phòng ngừa sự cố, thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh; công trình hạ tầng có liên quan hoạt động phòng thủ dân sự từ sớm, từ xa, từ trước khi xảy ra nguy cơ thảm họa.

- Ưu tiên huy động các nguồn lực tại chỗ, kết hợp với nguồn lực chi viện của Trung ương, địa phương khác và cộng đồng quốc tế theo quy định của pháp luật cho các địa phương, khu vực, các lĩnh vực chịu ảnh hưởng hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, chiến tranh... bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Sử dụng hợp lý nguồn lực của Trung ương hỗ trợ cho các khu vực, các lĩnh vực đang chịu ảnh hưởng để tạo đột phá trong ngăn chặn, giảm thiểu tác hại cũng như khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, chiến tranh.

- Sử dụng ngân sách nhà nước triển khai các chương trình, công trình trọng điểm ở những nơi còn nhiều khó khăn, nguồn lực tại chỗ còn hạn chế để từng bước

nâng cao khả năng chống chịu với các nguy cơ rủi ro, làm cơ sở cho ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương; tăng cường xã hội hóa các chương trình, các hoạt động mang tính cộng đồng để tối ưu hóa nguồn lực và tạo sức lan tỏa trong xã hội, động viên các thành phần xã hội tích cực tham gia hoạt động phòng thủ dân sự.

8. Tăng cường huấn luyện, diễn tập, nâng cao trình độ, khả năng thực hiện nhiệm vụ cho các lực lượng làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự

- Chú trọng công tác xây dựng nội dung, chương trình, đổi mới phương pháp huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự; gắn diễn tập phòng thủ dân sự với diễn tập khu vực phòng thủ, phù hợp với thực tế tình hình của từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Nội dung huấn luyện, diễn tập phải phù hợp với nhiệm vụ, điều kiện của từng địa phương, đơn vị, kết hợp lý thuyết với thực hành, lấy thực hành là chủ yếu; huấn luyện diễn tập trong điều kiện, môi trường sát thực tế, bảo đảm an toàn cho lực lượng và phương tiện tham gia.

- Thường xuyên đổi mới phương pháp huấn luyện, diễn tập phòng thủ dân sự. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất và trang bị, phương tiện bảo đảm huấn luyện, diễn tập; chú trọng đưa các phương tiện hiện đại vào huấn luyện, diễn tập.

- Tập trung huấn luyện đội ngũ cán bộ, lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm để nâng cao năng lực cứu hộ, cứu nạn cho các lực lượng; chú trọng đưa các vấn đề mới, phức tạp vào diễn tập để nghiên cứu, rút kinh nghiệm, làm cơ sở hoàn thiện các phương án ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai.

- Tăng cường diễn tập phổ biến kiến thức, trang bị kỹ năng cần thiết cho cộng đồng, chú trọng diễn tập ứng phó với các loại hình rủi ro nguy cơ cao, mức độ ảnh hưởng lớn; lựa chọn hình thức diễn tập phù hợp, vận động đông đảo nhân dân tham gia nâng cao hiệu quả diễn tập.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự

- Chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong quản lý rủi ro thiên tai, tăng cường chia sẻ thông tin, nhất là thông tin về dự báo, cảnh báo thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, thích nghi biến đổi khí hậu.

- Tăng cường hợp tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên; bảo đảm an ninh sinh thái, an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

- Tăng cường hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ sản xuất sản phẩm, phương tiện, trang bị đặc dụng... đáp ứng kịp thời nhu cầu trong nước khi triển khai các hoạt động phòng thủ dân sự.

- Nghiên cứu, chủ động tham gia các hội thảo, diễn đàn, các hoạt động luyện tập, diễn tập khu vực và quốc tế theo các hình thức và phương pháp phù hợp để tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực cho lực lượng chuyên trách về phòng thủ dân sự.

- Xây dựng cơ chế hợp tác, hỗ trợ cứu hộ, cứu nạn, cứu trợ nhân đạo trong các tình huống sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa với các nước trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt các nước có chung đường biên giới.

10. Tiến hành sơ kết, tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về phòng thủ dân sự

- Định kỳ theo quy định, các cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong lĩnh vực được phân công. Việc sơ kết, tổng kết về phòng thủ dân sự được gắn với sơ kết, tổng kết các mặt công tác của cơ quan, đơn vị.

- Sau các sự cố nghiêm trọng do thiên tai, dịch bệnh, thảm họa gây ra phải tiến hành rút kinh nghiệm, kịp thời nhận diện khâu yếu, mặt yếu trong quá trình ứng phó để có biện pháp khắc phục; phổ biến các cách thức, phương pháp đã qua kiểm nghiệm để từng bước nâng cao hiệu quả công tác phòng thủ dân sự.

- Tăng cường tổng kết thực tiễn để hoàn thiện các quy trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác thông tin tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức, huấn luyện cũng như nghiên cứu chuyên ngành, từng bước hoàn thiện lý luận về phòng thủ dân sự.

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm phương tiện, trang bị

Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương tổng hợp danh mục và quy định dự trữ các loại phương tiện, trang thiết bị, vật tư bảo đảm cho hoạt động phòng, chống khắc phục hậu quả chiến tranh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định; phối hợp với bộ, ngành trung ương có liên quan hướng dẫn việc sản xuất, dự trữ, sử dụng trong huấn luyện, diễn tập và khi có tình huống xảy ra. Các bộ, ngành trung ương tổng hợp danh mục và quy định dự trữ, trang bị vật tư bảo

đảm cho hoạt động phòng, chống sự cố, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh theo lĩnh vực được phân công trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Việc huy động, trưng dụng phương tiện, trang thiết bị, vật tư của tổ chức, cá nhân để tiến hành các biện pháp phòng thủ dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm ngân sách

a) Nguồn kinh phí bảo đảm từ ngân sách nhà nước; vốn đầu tư từ các doanh nghiệp; các nguồn tài trợ, đầu tư của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các nguồn vốn hợp pháp khác.

b) Sử dụng nguồn kinh phí

Ngân sách bảo đảm cho các cơ quan, đơn vị hoạt động phòng thủ dân sự thuộc đối tượng do ngân sách nhà nước đảm bảo. Ngân sách cho các doanh nghiệp thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo quy định của pháp luật.

Ngoài ngân sách trung ương, sử dụng một phần ngân sách địa phương để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp công trình, phương tiện, trang bị, kho tàng, kết hợp khai thác, sử dụng trang bị, phương tiện có tính lưỡng dụng của Quân đội, Công an và các bộ, ngành trung ương có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ phòng chống thảm họa, thiên tai, cứu hộ - cứu nạn.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia cung cấp tài chính cho hoạt động phòng thủ dân sự; có chính sách ưu tiên, bảo vệ lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến vào hoạt động phòng thủ dân sự.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Quốc phòng

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương có liên quan ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và chỉ đạo thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng thủ dân sự theo lĩnh vực được giao.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương triển khai các đề án, chương trình, dự án thành phần bảo đảm hiệu quả.

- Đề xuất bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phòng thủ dân sự; kiện toàn hệ thống cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp.

- Nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện, đào tạo; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho các lực lượng chuyên trách. Chỉ đạo, chỉ huy lực lượng Quân đội, dân quân tự vệ làm nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đáp ứng yêu cầu "bốn tại chỗ".

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện cho các công trình phòng, chống chiến tranh, tổ chức các hoạt động khắc phục ô nhiễm diôxin, bom mìn sau chiến tranh.

- Xây dựng nội dung, chương trình giáo dục, huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức phòng thủ dân sự cho lực lượng nòng cốt, cán bộ, đảng viên, công chức, học sinh, sinh viên, học viên và toàn dân trên lĩnh vực được phân công.

- Giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức thống kê, kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng công tác phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công.

2. Bộ Công an

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong phòng thủ dân sự; các chương trình, đề án, dự án về phòng thủ dân sự của lực lượng Công an nhân dân.

- Chủ trì phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan ứng phó thảm họa cháy lớn ở các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư; xây dựng kế hoạch, phương án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm trong vùng, khu vực xảy ra thảm họa, thiên tai, dịch bệnh.

- Chủ trì nghiên cứu âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động lợi dụng thảm họa, sự cố để kích động chống phá; trao đổi thông tin cho các bộ, ngành trung ương, địa phương phục vụ công tác tuyên truyền cho nhân dân nâng cao nhận thức, chủ động phòng tránh.

- Xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng lực lượng chuyên trách phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tinh nhuệ, hiện đại; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập các kiến thức, kỹ năng, phương án phòng thủ dân sự cho lực lượng Công an nhân dân đến cấp xã.

- Chỉ đạo lực lượng Công an nhân dân phối hợp với các lực lượng, đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ, giải pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa và tổ chức tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại cho lực lượng chuyên trách và triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng thủ dân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng kế hoạch ứng phó với các sự cố, thiên tai, thảm họa bảo đảm an ninh nông, lâm, ngư nghiệp và nông thôn; xây dựng kế hoạch dự trữ hạt giống, cây trồng, thuốc phòng, chống dịch bệnh cho vật nuôi, cây trồng. Thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa theo quy định pháp luật về phòng chống thiên tai, lâm nghiệp, thủy lợi, đê điều, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, đáp ứng yêu cầu phòng thủ dân sự.

4. Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan nghiên cứu, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan tới phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm dịch bệnh nguy hiểm. Chỉ đạo công tác dự trữ thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cho các tình huống khẩn cấp về y tế. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, giải pháp tổ chức vận chuyển, cấp cứu, điều trị dự phòng cho các tình huống khẩn cấp.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát triển mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh quân dân y kết hợp ở khu vực biên giới, trên biển, đảo, khu vực đặc biệt khó khăn, tăng cường năng lực hệ thống y tế phòng thủ dân sự.

5. Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Trình Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa về môi trường.

- Phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan quản lý và thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự; xử lý nguồn nước bị ô nhiễm, bảo đảm vệ sinh môi trường. Ban hành các quy chuẩn về môi trường trong các hoạt động kinh tế - xã hội nhằm phòng ngừa thảm họa xảy ra.

- Chỉ đạo nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực, theo dõi, giám sát, dự báo về biến đổi khí hậu, thiên tai, thảm họa môi trường.

6. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì hướng dẫn các bộ, ngành trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước cho nhiệm vụ Chiến lược quốc gia về phòng thủ dân sự trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của các bộ, ngành trung ương, địa phương theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công.

7. Bộ Tài chính

Chủ trì tổng hợp đề xuất của các bộ, ngành trung ương, địa phương, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dự trữ quốc gia cho phòng thủ dân sự. Thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xuất cấp kịp thời hàng dự trữ quốc gia phục vụ công tác phòng thủ dân sự theo quy định.

8. Bộ Giao thông vận tải

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành trung ương liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng và triển khai các kế hoạch, phương án về xây dựng, sử dụng hạ tầng giao thông, các trang thiết bị, phương tiện, vật tư vận tải trong phạm vi phụ trách để thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc quyền tham gia tìm kiếm cứu nạn giao thông hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, bảo đảm giao thông trong các tình huống thảm họa, thiên tai, sự cố.

9. Bộ Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương ban hành các văn bản hướng dẫn quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng các công trình lưỡng dụng, công trình dân sinh đáp ứng các yêu cầu về phòng thủ dân sự.

10. Bộ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.

- Phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương nghiên cứu các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân.

11. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương thống nhất phương án bảo đảm quyền ưu tiên sử dụng các phương tiện thông tin truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở phục vụ chỉ đạo, điều hành đáp ứng yêu cầu về phòng thủ dân sự theo quy định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan, các doanh nghiệp trong lĩnh vực thông tin và truyền thông (bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; an toàn, an ninh mạng) và các cơ quan báo chí, truyền thông, huy động lực lượng, phương tiện tham gia các nhiệm vụ liên quan đến ứng phó sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức và kiến thức về phòng thủ dân sự cho toàn dân theo quy định.

12. Bộ Ngoại giao

Chủ trì, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong trao đổi, tìm kiếm sự hỗ trợ, hợp tác của các quốc gia và vùng lãnh thổ, các tổ chức khu vực, quốc tế và các tổ chức phi chính phủ trong các tình huống thiên tai, thảm họa tại Việt Nam.

13. Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thuộc quyền, các cơ sở giáo dục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng thủ dân sự cho công chức, viên chức, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh, sinh viên.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương, địa phương xây dựng, tổ chức đào tạo nguồn nhân lực thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự.

14. Bộ Công Thương

- Quản lý chặt chẽ việc sản xuất, khai thác khoáng sản, hóa chất độc hại, vật liệu nổ công nghiệp và việc xuất nhập khẩu các loại hóa chất độc hại, gây nguy hiểm.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, địa phương liên quan chỉ đạo bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh điện, điện nguyên tử, than, dầu mỏ, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp.

15. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc quyền triển khai các quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự vào nội dung phổ biến giáo dục pháp luật cho công chức, viên chức, cán bộ quản lý giáo dục, người học thuộc thành phần giáo dục nghề nghiệp.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành trung ương liên quan xây dựng chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia huấn luyện, diễn tập và làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự; chỉ đạo thực hiện công tác chính sách trong ứng phó sự cố, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa.

16. Các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức khác ở trung ương

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc quyền tổ chức thực hiện kế hoạch, biện pháp phòng thủ dân sự trên lĩnh vực được phân công phụ trách. Chỉ đạo tổ chức lực lượng, phương tiện thuộc quyền làm nhiệm vụ phòng thủ dân sự theo lệnh điều động của cấp có thẩm quyền.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng, các bộ, ngành trung ương liên quan xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; kế hoạch phòng thủ dân sự của ban, bộ, ngành trung ương, cơ quan, tổ chức.

17. Đề nghị Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan, tham gia phổ biến, tuyên truyền vận động nhân dân, phát huy dân chủ, tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện và giám sát việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự.

18. Ủy ban nhân dân các cấp

- Thực hiện quản lý nhà nước về phòng thủ dân sự tại địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng thủ dân sự tại địa phương mình theo quy định của pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan; tổ chức thực hiện các hoạt động liên quan theo nhiệm vụ được phê duyệt trong Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự.

- Phối hợp với các bộ, ngành trung ương liên quan xây dựng và thực hiện các dự án công trình phòng thủ dân sự; theo thẩm quyền, quy định cụ thể và tổ chức tuyên truyền vận động cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân

tham gia, hỗ trợ việc xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phòng thủ dân sự bảo đảm phòng, tránh hỏa lực của địch (khi có chiến tranh) và khi có sự cố, thiên tai, thảm họa.

- Thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết thực hiện Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự ở địa phương. Định kỳ báo cáo về tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự trên địa bàn tỉnh, thành phố theo quy định.

19. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan, tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm; chủ động tham gia vào các hoạt động phòng thủ dân sự. Hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng, phổ biến kinh nghiệm các mô hình phòng thủ dân sự của các địa phương, các doanh nghiệp; thực hiện hoặc tham gia thực hiện các đề án, dự án trong Chiến lược quốc gia phòng thủ dân sự và kế hoạch phòng thủ dân sự của các bộ, ngành trung ương, địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính